

Số: 97 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 09 năm 2024

V/v: góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung  
một số Thông tư quy định thẩm định, chứng  
nhận cơ sở SX, KD đủ điều kiện ATTP

**Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

**Đồng kính gửi: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường**

Phúc đáp công văn số 5529/BNN-CCPT ngày 16/7/2024 của Quý Bộ về việc góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NNPTNT (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), trên cơ sở tổng hợp ý kiến từ các DN hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) có một số góp ý-đề xuất, cụ thể như sau:

### **I. GÓP Ý CHUNG:**

1. Hiệp hội ủng hộ việc cần thiết ban hành Thông tư sửa đổi bổ sung một số Thông tư quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NNPTNT để phù hợp với các quy định liên quan hiện hành cũng như phù hợp với điều kiện thực tế trong thực thi.
2. Thủy sản là ngành tiên phong hội nhập về an toàn thực phẩm, được vào «danh sách 1» của Châu Âu từ 1999. Doanh số XK thủy sản của Việt Nam đã tăng trưởng mạnh trong những năm qua và đứng vào Top3 nguồn cung cho thế giới – là minh chứng cho năng lực và mức độ đáp ứng cao về ATTP với các nước trên thế giới. Cộng đồng các DN thủy sản đã có những phát triển vượt bậc để không chỉ đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật của Việt Nam và các nước nhập khẩu, mà còn đáp ứng nhiều loại chứng nhận bền vững khác để đảm bảo cho việc cạnh tranh, cung ứng sản phẩm thủy sản Việt Nam tại hầu hết các thị trường tiêu thụ khó tính trên thế giới. Thực trạng và xu hướng này của ngành là khác biệt so với 25 & 30 năm trước.

Với thực trạng, xu hướng và bối cảnh đó, Hiệp hội & cộng đồng DN trân trọng đề nghị Quý Bộ và ban soạn thảo **xem xét cách tiếp cận sửa đổi, bổ sung các quy định tại Thông tư sửa đổi theo hướng như sau:**

- a) Các biện pháp cần hướng đến việc khuyến khích để các DN luôn có cơ hội, điều kiện, cũng như động lực cải thiện liên tục đ/kiện ATTP, năng lực đảm bảo ATTP;
- b) Nguồn lực hỗ trợ & kiểm tra nhà nước hướng vào (nhiều hơn) các nhà máy còn yếu-kém trong quản lý ATTP hoặc là nhà máy mới, chưa có nhiều kết quả lịch sử tốt, và giảm thiểu việc kiểm tra nhà nước với các nhà máy đã có lịch sử quản lý tốt, năng lực tốt trong đảm bảo điều kiện ATTP.
- c) Các biện pháp xử lý vi phạm cũng cần theo hướng chia nhiều mức độ khác nhau tương ứng các mức lỗi khác nhau – trong đó sẽ không có các biện pháp xử phạt quá

nặng mang tính trừng phạt hoặc làm mất đi các cơ hội, nỗ lực như cách tiếp cận đề xuất ở mục (a) kể trên.

3. Chúng tôi cũng trân trọng đề nghị Quý Bộ và Ban soạn thảo bổ sung quy định & hướng dẫn quy định về kiểm tra, chứng nhận **dịch vụ** cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường **không có yêu cầu kiểm tra Nhà nước**.

Đây là một thực trạng diễn ra bình thường trong xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong những năm qua và chiếm tỷ lệ lớn các lô hàng XK của Việt Nam. Nhiều khách hàng, nhà nhập khẩu tại các quốc gia không có yêu cầu kiểm tra, chứng nhận nhà nước có đề nghị riêng với DN Việt Nam v/v “có kiểm tra, chứng nhận của cơ quan thẩm quyền Việt Nam – các Trung tâm vùng thuộc Cục NAFIQPM”. Điều này cũng là minh chứng khẳng định về năng lực kiểm soát ATTP và uy tín của hệ thống thuộc Cục.

Tuy nhiên, hiện tại & thời gian qua đối với các thị trường kể trên, do chưa có quy định nên các Trung tâm vùng thuộc Cục NAFIQPM đã & đang thực hiện việc kiểm tra và cấp chứng thư H/C theo quy định của **Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT** ngày 11/12/2013 và Quyết định **5523/QĐ-BNN-CCPT** ngày 21/12/2023 (dành riêng cho thị trường EU). Và cũng do không có quy định thống nhất nên giữa các Trung tâm Vùng hay các bộ phận của cùng một Trung tâm Vùng đang đưa ra các yêu cầu khác nhau về hồ sơ khiến các DN rất bị động và gặp khó khăn trong việc thực thi.

Xét thấy rằng, đây là một thực tiễn khách quan, bên cạnh việc đảm bảo điều kiện ATTP thì đứng trên phương diện quản lý nhà nước của Bộ NNPTNT về khía cạnh “phát triển thị trường”, Hiệp hội và cộng đồng DN trân trọng đề nghị Quý Bộ xem xét bổ sung quy định/hướng dẫn cho hoạt động “dịch vụ” thông dụng kể trên do các đơn vị của cơ quan thẩm quyền thực hiện, vừa thống nhất quản lý, vừa hỗ trợ được tối đa cho hoạt động xuất khẩu phát triển thị trường. Trong đó:

- + Quy định cụ thể về các chỉ tiêu kiểm tra, cách thức lấy mẫu, danh sách các hồ sơ phải nộp áp dụng cho các thị trường này theo từng dòng nguyên liệu (nguyên liệu trong nước, nguyên liệu nhập khẩu).
- + Trong trường hợp không đưa ra được đầy đủ danh sách các hồ sơ vì liên quan đến việc truy xuất thì quy định này cần nêu rõ các Trung tâm Vùng cần truy xuất các thông tin nào, ví dụ: thời gian qua khu vực giám sát cont. đối với hàng nhập khẩu, số cont/seal, bill, nguồn gốc nguyên liệu,...để doanh nghiệp khi yêu cầu chứng từ với khách hàng (đối với nguyên liệu NK) hoặc nhà cung cấp nguyên liệu (đối với nguyên liệu trong nước) sẽ yêu cầu thể hiện luôn thông tin lên các loại chứng từ liên quan.

4. Liên quan đến việc xử lý vi phạm, báo cáo giải trình điều tra nguyên nhân khi DN có lô hàng vi phạm tại các nước nhập khẩu, Hiệp hội trân trọng đề nghị việc bổ sung rõ quy định/hướng dẫn áp dụng quy định này với 2 phạm vi cụ thể sau, tránh việc yêu cầu DN phải báo cáo-giải trình điều tra nguyên nhân với cả các lô hàng bị vi phạm “quy định ATTP của nước nhập khẩu” mà nước đó không thuộc danh sách các quốc gia có Thỏa thuận hoặc có yêu cầu kiểm tra, chứng nhận ATTP của Nhà nước:

- + Do CQTQ các thị trường có ký cam kết, thỏa thuận về kiểm tra và chứng nhận đối với các lô hàng thủy sản xuất khẩu được quy định trong Thông tư 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 và các thị trường có yêu cầu kiểm tra/chứng nhận Nhà nước, công bố công khai vi phạm bằng các phương thức chính thống hoặc văn bản cho phía CQTQ Việt Nam.

- + CQTQ thị trường không ký cam kết, thỏa thuận và không có yêu cầu về kiểm tra, chứng nhận đối với các lô hàng thủy sản xuất khẩu có gửi thông báo chính thức cho CQTQ phía Việt Nam về việc tiến hành điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục đối với DN có lô hàng vi phạm quy định thị trường này.
5. Hiệp hội và các DN thủy sản đề nghị sau khi Thông tư mới được ban hành thì Bộ NNPTNT sẽ ban hành một Văn bản hợp nhất các Thông tư quy định về việc chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện, thẩm định, chứng nhận ATTP thủy sản để các cơ quan thực thi, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan dễ tham chiếu và tuân thủ đầy đủ.

## II. GÓP Ý CHI TIẾT:

Hiệp hội đã tổ chức lấy ý kiến góp ý từ các DN và thấy rằng Dự thảo còn một số điểm chưa phù hợp với điều kiện thực tế cũng như chưa tương thích hoàn toàn với các quy định khác của Việt Nam, sẽ tạo ra vướng mắc, bất cập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN, chưa hoàn toàn hướng tới việc tập trung vào kiểm soát các DN yếu kém, khuyến khích các DN đang làm tốt. Các góp ý chi tiết cho các nội dung này xin xem tại **Phụ lục gắn kèm**.

Để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa tạo thuận lợi & nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cho các DN, trân trọng đề nghị Quý Bộ và Ban soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng TV CC TTHC;
- Vụ Pháp chế (Bộ NNPTNT);
- VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
**TÔNG THƯ KÝ**



**Trương Đình Hòe**

PHỤ LỤC

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ THÔNG TƯ  
 QUY ĐỊNH THẨM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN ĐỦ ĐIỀU  
 KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
 (kèm theo Công văn số 97 CV/VASEP ngày 19/9/2024)

-----o0o-----

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
<b>I. ĐIỀU 1. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 38/2018/TT-BNNPTNT</b>				
1	Khoản 3 Điều 1	Sửa đổi Khoản 1 Điều 2 <b>“Đối tượng áp dụng”</b>	Giữ lại Điểm g) theo Thông tư 38 <i>“g) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản có xuất khẩu sang các quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu chứng nhận y tế (chứng thư, chứng nhận an toàn thực phẩm) bởi cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.”</i>	Đề phù hợp với đối tượng áp dụng theo Thông tư 48 được sửa đổi bởi Khoản 2 Điều 2 Thông tư 32/2022/TT-BNNPTNT: <i>“a) Cơ sở có xuất khẩu sang quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu lô hàng được cấp chứng thư bởi Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;”</i>
2	Khoản 1, Khoản 2 Điều 1	Sửa đổi Điểm e Khoản 1 Điều 2 và Điểm b Khoản 2 Điều 2 <b>“Đối tượng áp dụng”</b>	Đề nghị quy định cụ thể hơn các chứng nhận tương đương cho từng loại hình sản xuất, kinh doanh: <i>e) Cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: - Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và</i>	Phù hợp với các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh hay nuôi trồng thủy sản

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
			<p><i>Điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, các tiêu chuẩn quản lý quốc tế được GFSI thừa nhận (BRCGS, Global Seafood Alliance, IFS, Global GAP, FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.</i></p> <p><i>- Cơ sở nuôi trồng thủy sản: VietGAP, Global GAP, ASC, BAP hoặc tương đương còn hiệu lực</i></p>	
3	Khoản 19 Điều 1 và Khoản 16 Điều 2	<p>Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT và Sửa đổi Điểm d Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 48/2018/TT-BNNPTNT</p> <p><i>“d) Nêu kết luận chung về Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định dự kiến của cơ sở;</i></p> <p><i>Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở đạt yêu cầu và còn lỗi có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục vào Biên bản thẩm định với thời hạn khắc phục không quá 05 ngày làm việc.”</i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung qui định này như sau:</p> <p><i>“d) Nêu kết luận chung về Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định dự kiến của cơ sở;</i></p> <p><i>Trường hợp kết quả thẩm định tại cơ sở đạt yêu cầu và còn lỗi có thể khắc phục, đoàn thẩm định phải ghi rõ nội dung, yêu cầu và thời gian khắc phục cụ thể cho từng sai lỗi vào Biên bản thẩm định”</i></p>	<p>Thời gian khả thi để khắc phục sai lỗi phụ thuộc vào bản chất của sai lỗi.</p> <p>Đối với một số sai lỗi (như lỗi về phần cứng, bố trí nhà xưởng, sai lỗi phụ thuộc vào dịch vụ bên ngoài, ....), thời gian 5 ngày là không kịp để doanh nghiệp khắc phục và có báo cáo kết quả khắc phục.</p> <p>Do vậy, doanh nghiệp chỉ có thể báo cáo phương án khắc phục theo thời gian khắc phục khả thi đã được Đoàn thẩm tra và DN xem xét, thống nhất cho từng sai lỗi cụ thể</p>
4	Khoản	Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 16 “Xử	Đề nghị sửa đổi, bổ sung qui định này	

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
	20, Điều 1	<b><i>lý kết quả thẩm định và cấp, thu hồi Giấy Chứng nhận</i></b> : <i>“Trường hợp kết quả thẩm định cơ sở còn tồn tại sai lỗi, cơ sở có báo cáo khắc phục trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định tại hiện trường và được Đoàn thẩm định thẩm tra, kết luận đạt yêu cầu, cơ quan thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này”</i>	nhu sau: <i>“... có báo cáo khắc phục theo thời gian khắc phục đã thỏa thuận trong biên bản thẩm định và được Đoàn thẩm định thẩm tra, kết luận ...”</i> .	

## II. ĐIỀU 2. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 48/2013/TT-BNNPTNT

1	Mục 3, sửa đổi Điều 2	Sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 2 <i>“Cơ sở tham gia trong chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm thủy sản để xuất khẩu sang các quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu lập danh sách của thị trường nhập khẩu”</i>	Đề nghị sửa đổi, bổ sung qui định này như sau: <i>“Cơ sở tham gia trong chuỗi sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm thủy sản để xuất khẩu sang các quốc gia, vùng lãnh thổ có yêu cầu lập danh sách của thị trường nhập khẩu <b><u>và có yêu cầu công nhận chuỗi sản xuất ATTP</u></b>”</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng ngày càng nhiều việc hình thành (theo yêu cầu) các chuỗi sản xuất ATTP – nên việc xem xét bổ sung là phù hợp.</li> <li>- Số lượng cơ sở sản xuất đầu chuỗi rất nhiều nên việc thẩm định đúng với điều kiện với nguồn lực hiện tại của cơ quan quản lý để đánh giá đúng hiện trạng rất khó khăn.</li> <li>- Nên giữ chế độ áp dụng có chọn lọc như QĐ5523 đang áp dụng.</li> </ul>
2	Mục 6, sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi Điều 5: <i>“1. Cơ quan thẩm quyền thẩm định,</i>	Đề nghị sửa đổi, bổ sung qui định này như sau	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tại số lượng cơ sở đang tăng trong nhiều lĩnh vực, hình thức sản xuất kinh doanh cần chứng nhận ATTP, thị trường</li> </ul>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
	Điều 5	<p><u>cấp, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP, bổ sung Danh sách xuất khẩu, kiểm tra, hậu kiểm ATTP là: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các Chi cục trực thuộc Cục (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Trung Bộ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam Bộ được phân công thực hiện theo khu vực quản lý).</u></p> <p><u>2. Cơ quan thẩm định, cấp Chứng thư cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu; giám sát điều kiện đảm bảo ATTP cơ sở và lô hàng sau chứng nhận là: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1-6 trực thuộc Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường được phân công theo địa bàn.”</u></p>	<p><u>“1. Cơ quan thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP là: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các Chi cục trực thuộc Cục (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Trung Bộ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam Bộ được phân công thực hiện theo khu vực quản lý).</u></p> <p><u>2. Cơ quan thẩm quyền bổ sung Danh sách xuất khẩu, hậu kiểm ATTP là: các Chi cục trực thuộc Cục (Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Trung Bộ, Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường khu vực Nam Bộ được phân công thực hiện theo khu vực quản lý).</u></p> <p><u>3. Cơ quan thẩm định, kiểm tra về ATTP, thẩm định, cấp Chứng thư cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu; giám sát điều kiện đảm bảo ATTP cơ sở và lô hàng sau chứng nhận là: Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1-6 trực thuộc Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường được phân công theo địa bàn.”</u></p>	<p>đòi hỏi đổi mới về hình thức, đa dạng sản phẩm nên cơ sở sẽ có thay đổi liên tục để đáp ứng yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cơ sở tăng nên cần tăng cường kiểm soát, hậu kiểm và thẩm định báo cáo của cơ sở kịp thời để hỗ trợ nhu cầu xuất khẩu của các cơ sở.</li> </ul>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
3	Khoản 16, Điều 2	Sửa đổi Điểm d) Khoản 1 Điều 15 <b>“Biên bản thẩm định”</b>	Đề nghị sửa đổi, bổ sung qui định này như đã nêu tại Mục 3 Phần I của Bảng này	Thời gian khả thi để khắc phục sai lỗi phụ thuộc vào bản chất của sai lỗi.
4	Khoản 17, Điều 2	Sửa đổi Điểm b) Khoản 1 Điều 17 <b>“Xử lý kết quả thẩm định”</b> : <i>“b) Riêng đối với trường hợp cơ sở còn tồn tại sai lỗi có thể khắc phục ngay theo thời hạn cam kết trong biên bản thẩm định, cơ sở có báo cáo khắc phục trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định tại hiện trường và được Đoàn thẩm định thẩm tra, kết luận đạt yêu cầu, Cơ quan thẩm quyền thẩm tra kết quả đánh giá của Đoàn và thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này”</i>	Đề nghị sửa đổi, bổ sung qui định này như sau: <i>“... cơ sở có báo cáo khắc phục theo thời gian khắc phục đã thỏa thuận trong biên bản thẩm định và được Đoàn thẩm định thẩm tra, kết luận ...”.</i>	Đối với một số sai lỗi ( <i>như lỗi về phân cứng, bố trí nhà xưởng, sai lỗi phụ thuộc vào dịch vụ bên ngoài, ....</i> ), <b>thời gian 5 ngày là không kịp</b> để doanh nghiệp khắc phục và có báo cáo kết quả khắc phục. Do vậy, doanh nghiệp chỉ có thể báo cáo phương án khắc phục theo thời gian khắc phục khả thi đã được Đoàn thẩm tra và DN xem xét, thống nhất cho từng sai lỗi cụ thể.
5	Khoản 22, Điều 2	Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 22 <b>“Danh sách ưu tiên”</b> : <i>“b) Cơ sở được phân loại Ưu tiên hạng 1, Ưu tiên hạng 2:  Cơ sở Ưu tiên hạng 2 khi có ít nhất 5 lô hàng xuất khẩu và không có lô hàng thủy sản xuất khẩu bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc thị trường</i>	Đề xuất bổ sung thêm tiêu chí: 1) dựa vào thống kê số lượng lô hàng xuất khẩu của cơ sở để xếp loại cơ sở ưu tiên hạng 1 và hạng 2; 2) Thời gian xem xét kể từ ngày CQTQ ra thông báo kết quả:  - Hạng 2: Sau 01 tháng hoặc 30 lô hàng XK tùy điều kiện nào tới trước sẽ được xem xét ưu tiên trước;	Phù hợp hơn cho từng trường hợp của cơ sở có qui mô lớn/ nhỏ khác nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu.  Đối với các doanh nghiệp lớn, lô hàng xuất khẩu nhiều, thời gian 3 tháng là quá dài vì trong thời gian 3 tháng lô hàng xuất có thể lên đến 300 - 400 lô và khi xuất khẩu càng nhiều thì rủi ro càng lớn.



TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<p><i>nhập khẩu phát hiện không bảo đảm ATTP đối với các chỉ tiêu: vi sinh vật gây bệnh, ký sinh trùng gây bệnh; tồn dư chất ô nhiễm môi trường, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, độc tố sinh học, chất gây dị ứng trong thời gian tối thiểu 03 tháng kể từ ngày Cơ quan thẩm quyền tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư này ra thông báo kết quả thẩm định “Đạt” theo Khoản 1, Điều 17 Thông tư này;”</i></p>	<p>- Hạng 1: duy trì hạng 2 trong 3 tháng.</p>	
6	Khoản 22, Điều 2	<p>Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 22 <b>“Danh sách ưu tiên”</b>:</p> <p><i>“2. Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư này lập danh sách ưu tiên đối với các Cơ sở đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau đây tính đến thời Điểm xem xét:</i></p> <p>...</p> <p><i>b) Cơ sở được phân loại Ưu tiên hạng 1, Ưu tiên hạng 2:</i></p> <p><i>Cơ sở Ưu tiên hạng 2 khi có ít nhất 5 lô hàng xuất khẩu và không có lô hàng thủy sản xuất khẩu bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc thị trường</i></p>	<p>Đề nghị ban soạn thảo xem xét bỏ chỉ tiêu “tồn dư chất ô nhiễm môi trường” và “thuốc bảo vệ thực vật” đồng thời làm rõ chỉ tiêu “hóa chất” nêu tại Điểm này là chỉ tiêu hóa chất nào</p>	<p>- Việc đưa các chỉ tiêu “tồn dư chất ô nhiễm môi trường” và “thuốc bảo vệ thực vật” vào danh mục đánh lỗi doanh nghiệp và loại bỏ xếp hạng Ưu tiên là chưa công bằng do việc sản phẩm nhiễm các chỉ tiêu này không phải là lỗi của doanh nghiệp (đây là hai nhóm chỉ tiêu phụ thuộc vào môi trường nước nuôi, không phải do doanh nghiệp hay người nuôi tự đưa vào) nếu doanh nghiệp đã tuân thủ đúng chương trình HACCP của doanh nghiệp (tức là chỉ thu mua nguyên liệu từ các vùng nuôi đã được Chương trình Kiểm soát Dư lượng trong Thủy sản nuôi kiểm soát và cho phép thu hoạch, đồng thời có</p>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<p><i>nhập khẩu phát hiện không bảo đảm ATTP đối với các chỉ tiêu: vi sinh vật gây bệnh, ký sinh trùng gây bệnh; <u>tồn dư chất ô nhiễm môi trường, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, độc tố sinh học, chất gây dị ứng trong thời gian tối thiểu 03 tháng kể từ ngày Cơ quan thẩm quyền tại Khoản 1, Điều 5 Thông tư này ra thông báo kết quả thẩm định “Đạt” theo Khoản 1, Điều 17 Thông tư này;”</u></i></p>		<p>lấy mẫu thẩm tra định kỳ các chỉ tiêu này theo kế hoạch HACCP)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần làm rõ nhóm chỉ tiêu “<i>hóa chất</i>” tại mục này gồm những chỉ tiêu nào để rõ ràng vì nêu chỉ tiêu “<i>hóa chất</i>” là khá chung chung, khó kiểm soát, ngoài ra mục này cũng đã nêu nhiều nhóm chỉ tiêu khác như tồn dư chất ô nhiễm môi trường, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia, ... đều là các chỉ tiêu hóa chất.</li> </ul>
7	Khoản 22, Điều 2	<p>Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 22 <b>“Danh sách ưu tiên”</b>:</p> <p><i>“3. Cơ sở bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên trong các trường hợp sau:</i></p> <p>...</p> <p><i>c) <u>Cơ sở có lô hàng xuất khẩu bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện không bảo đảm ATTP đối với các chỉ tiêu: vi sinh vật gây bệnh, ký sinh trùng gây bệnh; tồn dư chất ô nhiễm môi trường, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, độc tố sinh học, chất gây dị ứng;”</u></i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị chỉ đưa ra khỏi danh sách ưu tiên khi phát hiện có lô hàng không đảm bảo ATTP ở <b>các thị trường có yêu cầu thẩm định, cấp chứng thư</b>. Không áp dụng đối với các thị trường không yêu cầu thẩm định, không cấp chứng thư</li> <li>- Cần phân loại các vi phạm theo mức độ ảnh hưởng đến ATTP (nghiêm trọng/nặng/ nhẹ) để có chính sách hợp lý hơn. Theo đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đưa ra khỏi danh sách ưu tiên: Nếu mỗi nguy vi phạm ảnh hưởng nghiêm trọng đến ATTP hoặc do lỗi</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Điểm c, khoản 2, Điều 2</b> của Dự thảo có đề cập: <b>“Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này: Thực phẩm thủy sản xuất khẩu vào các thị trường mà Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu không yêu cầu lô hàng xuất khẩu được thẩm định, cấp Chứng thư”</b></li> <li>- Chính sách Cơ sở ưu tiên là biện pháp kiểm soát văn minh, phù hợp dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro, hỗ trợ nhiều cho ngành hàng, phù hợp với tình hình hiện tại, tăng tính cạnh tranh &amp; tăng kim ngạch xuất khẩu.</li> <li>- Cảnh báo từ các thị trường nhập khẩu, cũng có nguyên nhân đến từ việc mất kiểm</li> </ul>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
			<p>mất kiểm soát về ATTP của Cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Không đưa ra khỏi danh sách ưu tiên mà chỉ áp dụng <u>tăng cường trên mặt hàng /thị trường vi phạm</u> nếu mỗi nguy vi phạm không ảnh hưởng nghiêm trọng đến ATTP hoặc không do lỗi mất kiểm soát của Cơ sở (do khách quan /do qui định khác biệt của thị trường, ...).</li> </ul>	<p>soát của DN, nhưng cũng có một số nguyên nhân khác quan hoặc do qui định khác biệt của một số thị trường nhập khẩu.</p>
8	Khoản 22, Điều 2	<p>Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 22 <b>“Danh sách ưu tiên”</b>:</p> <p><i>“3. Cơ sở bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên trong các trường hợp sau:</i></p> <p>...</p> <p><i>c) Cơ sở có lô hàng xuất khẩu bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện không bảo đảm ATTP đối với các chỉ tiêu: vi sinh vật gây bệnh, ký sinh trùng gây bệnh; <u>tồn dư chất ô nhiễm môi trường, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, độc tố sinh học, chất gây dị ứng;</u>”</i></p>	<p>Đề nghị bỏ chỉ tiêu <i>“tồn dư chất ô nhiễm môi trường”</i> và <i>“thuốc bảo vệ thực vật”</i> đồng thời làm rõ chỉ tiêu <i>“hóa chất”</i> nêu tại Điểm này là chỉ tiêu hóa chất nào</p>	<p>Như đã nêu tại Mục 6 của bảng này,</p>
9	Khoản 22, Điều	<p>Sửa đổi Điểm a Khoản 4 Điều 22 <b>“Danh sách ưu tiên”</b>:</p>	<p>Đề xuất bổ sung thêm tiêu chí: 1) dựa vào thống kê số lượng lô hàng xuất khẩu của</p>	<p>Phù hợp hơn cho từng trường hợp của cơ sở có qui mô lớn/ nhỏ khác nhau trong hoạt</p>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
	2	<p>“4) Cơ sở được đưa trở lại danh sách ưu tiên:</p> <p>a) Đáp ứng các tiêu chí nêu tại Khoản 2 Điều này;”</p>	<p>Cơ sở để xếp loại cơ sở ưu tiên hạng 1 và hạng 2; 2) Thời gian xem xét kể từ ngày CQTQ ra thông báo kết quả:</p> <p>- Cho phép đưa trở lại Danh sách ưu tiên (hạng 2): sau 1 tháng hoặc 30 lô hàng xuất khẩu tùy điều kiện nào tới trước.</p>	<p>động sản xuất kinh doanh xuất khẩu. Đối với các doanh nghiệp lớn, lô hàng xuất khẩu nhiều, thời gian 3 tháng là quá dài vì trong thời gian 3 tháng lô hàng xuất có thể lên đến 300 - 400 lô và khi xuất khẩu càng nhiều thì rủi ro càng lớn.</p>
10	Điều 2 Khoản 23	<p>Sửa đổi Khoản 3, Điều 23</p> <p>“3. Đối với lô hàng mẫu (có khối lượng không quá 20 kg), Cơ quan thẩm định, cấp Chứng thư thực hiện cấp chứng thư theo quy định tại Khoản 1 Điều này.”</p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau:</p> <p>“3. Đối với lô hàng mẫu (có khối lượng không quá 50 kg), Cơ quan thẩm định, cấp Chứng thư thực hiện cấp chứng thư theo quy định tại Khoản 1 Điều này.”</p>	<p>- Ở các đợt hội chợ, triển lãm nước ngoài, DN muốn quảng bá sản phẩm nhưng giới hạn &lt; 20kg/lô hàng là quá ít so với nhu cầu thực tiễn, đa dạng hóa sản phẩm, phải tách nhiều hồ sơ, thủ tục</p> <p>- Thông tư 36/2018/TT-BNNPTNT (sửa đổi, bổ sung Thông tư 26/2016/TT-BNNPTNT về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản) quy định cho phép lô hàng mẫu nhập khẩu <b>không quá 50 kg</b>.</p>
11	Mục 24. Sửa đổi Điều 24	<p>Sửa đổi Khoản 1, Điều 24:</p> <p>“1. Được sản xuất, bảo quản tại Cơ sở có tên trong danh sách các Cơ sở tham gia chương trình chứng nhận xuất khẩu theo từng thị trường.”</p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau:</p> <p>“1. Được sản xuất, bảo quản tại Cơ sở có tên trong danh sách các Cơ sở tham gia chương trình chứng nhận xuất khẩu theo từng thị trường <u>theo Điểm a, khoản 2, Điều 2 của Thông tư này.</u>”</p>	<p>Đã trình bày nguyên nhân ở Mục 1 Phần II của Bảng này (Góp ý cho Mục 3 Điều 2 của Dự thảo sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 2)</p>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
12	Mục 24. Sửa đổi Điều 24	Sửa đổi Điểm b, khoản 3, Điều 24 <i>“b) Cơ sở thực hiện các công đoạn sản xuất trước đó phải đáp ứng các quy định về điều kiện bảo đảm ATTP của Việt Nam và thị trường nhập khẩu tương ứng”</i>	Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau: <i>“b) Cơ sở thực hiện các công đoạn sản xuất trước đó phải đáp ứng các quy định về điều kiện bảo đảm ATTP của Việt Nam và <u>theo Điểm a, khoản 2, Điều 2 của Thông tư này.</u>”</i>	Đã trình bày nguyên nhân ở Mục 1 Phần II của Bảng này (Góp ý cho Mục 3 Điều 2 của Dự thảo sửa đổi Điểm a Khoản 2 Điều 2)
13	Mục 24. Sửa đổi Điều 24	Sửa đổi Điểm c, khoản 3, Điều 24 <i>“c) Các Cơ sở tham gia sơ chế, chế biến, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, xuất khẩu lô hàng có văn bản cam kết cùng chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý của Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư trong trường hợp lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo hoặc Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư phát hiện vi phạm về ATTP”</i>	Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau: <i>“c) Các cơ sở tham gia sơ chế, chế biến, bao gói, ghi nhãn, bảo quản, xuất khẩu lô hàng có văn bản cam kết cùng chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý của Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư <u>nếu có bằng chứng chứng minh che giấu hoặc trực tiếp vi phạm trong trường hợp lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu cảnh báo hoặc Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư phát hiện vi phạm về ATTP.</u>”</i>	Các Thương nhân thương mại không tham gia vào chuỗi sản xuất ra sản phẩm, chỉ mua sản phẩm đã bao gói hoàn thiện, chỉ nhận kết quả kiểm tra từ cơ sở cung cấp và làm trung gian để xuất khẩu nhưng bị xử lý chung với cơ sở cố ý vi phạm là chưa phù hợp, giảm động lực cho loại hình kinh doanh này
14	Khoản 27, Điều 2	Sửa đổi Điểm a, Khoản 3, Điều 27: <i>“a) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm nghiệm mẫu thẩm tra không phù hợp quy định của nước nhập khẩu về các chỉ tiêu an</i>	Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau: <i>a) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm nghiệm mẫu thẩm tra không phù hợp quy định của</i>	- Để DN vào được danh sách ưu tiên thì mất rất nhiều thời gian và nỗ lực. Đó cũng là trách nhiệm và quyền lợi của DN được quy định trong Luật ATTP. Việc giữ được tỷ lệ số lô bị phát hiện vi phạm

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<p><i>toàn thực phẩm, Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư gửi thông báo yêu cầu Cơ sở Điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý đối với lô hàng và lập báo cáo giải trình theo mẫu nêu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư này gửi Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư, <u>đưa cơ sở ra khỏi danh sách ưu tiên đối với các trường hợp nêu tại Điểm d Khoản 3 Điều 22 Thông tư này.</u></i></p>	<p><i>nước nhập khẩu về các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư gửi thông báo yêu cầu Cơ sở Điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý đối với lô hàng và lập báo cáo giải trình theo mẫu nêu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư này gửi Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư. <u>Đề nghị thực hiện thẩm tra bổ sung các chỉ tiêu vi phạm trong kế hoạch lấy mẫu thẩm tra đợt tiếp theo.</u></i></p>	<p>(trên tổng số lô SX) ở mức thấp nhất có thể và tốt nhất là “không vi phạm” nào cả. Tuy nhiên, việc đề xuất quy định ở mức tuyệt đối “zero” không có vi phạm thì lại thắt chặt quá và sẽ rất khó cho mọi nhà máy thực thi trong thực tế.</p> <p>Quy định như dự thảo sẽ khiến cơ sở có lô hàng bị cảnh báo lần đầu về ATTP bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên. Đây là biện pháp được xem là <b>quá nặng</b> so với quy định hiện hành (DN bị cảnh báo thì bị lấy mẫu, kiểm soát tăng cường theo quy định tại Điều 36 Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT, không bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên).</p>
15	Khoản 30 Điều 2	<p>Sửa đổi Điểm c, Khoản 2 và 3, Điều 31:</p> <p><i>“c. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho Chủ hàng, nếu Chủ hàng không có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, Cơ quan thẩm định gửi cho Chủ hàng Thông báo lô hàng không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó nêu rõ lý do không đạt, yêu cầu Chủ hàng Điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý đối với lô hàng và lập báo cáo giải trình theo mẫu nêu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư này gửi Cơ</i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau:</p> <p><i>“c. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết quả kiểm nghiệm được gửi cho Chủ hàng, nếu Chủ hàng không có ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm nghiệm, Cơ quan thẩm định gửi cho Chủ hàng Thông báo lô hàng không đạt theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó nêu rõ lý do không đạt, yêu cầu Chủ hàng Điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý đối với lô hàng và lập báo cáo giải trình theo mẫu nêu tại Phụ lục XVII kèm theo Thông tư này gửi Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư; <u>tăng</u></i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngay như quy định của các nước có quy định nghiêm ngặt hàng đầu thế giới (EU, Mỹ...) thì cũng không có biện pháp quá mức &amp; quá nặng (như có tính trừng phạt) như này. Trường hợp họ phát hiện 1 lô hàng vi phạm ATTP nhập khẩu của cơ sở, thì cũng chỉ tăng cường kiểm tra 5 lô liên tiếp sau đó của cơ sở và nếu đạt sẽ trở lại chế độ thẩm tra bình thường.</li> <li>- Quy định như dự thảo cũng nên được xem xét thêm trên nguyên tắc quản lý rủi ro và tính đến yếu tố công bằng để vừa đủ tính răn đe đảm bảo mục tiêu quản lý</li> </ul>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<i>quan thẩm định, cấp chứng thư; đưa cơ sở sản xuất ra khỏi danh sách ưu tiên đối với các trường hợp nêu tại Điểm d Khoản 3 Điều 22 Thông tư này.”</i>	<i>cường thẩm tra/ thẩm định chỉ tiêu vi phạm ATPP trong 5 lô hàng liên tiếp có kết quả đạt. Nếu thẩm tra 1/5 lô không đạt sẽ đưa cơ sở sản xuất ra khỏi danh sách ưu tiên đối với các trường hợp nêu tại Điểm d Khoản 3 Điều 22 Thông tư này.”</i>	của nhà nước nhưng cũng không mang tính trừng phạt mà còn tạo ra động lực để DN phát huy cải thiện Điều kiện sản xuất của mình.
16	Điều 2 Khoản 27	Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 27: “b) Tần suất lấy mẫu thẩm tra tối thiểu như sau: Hạng 1: 1 tháng/lần; Hạng 2: 1 tháng/2 lần. Trong trường hợp thực tế sản xuất, xuất khẩu sản phẩm của cơ sở không đáp ứng tần suất lấy mẫu theo quy định trong tháng, tần suất lấy mẫu sẽ do cơ quan thẩm định, cấp chứng thư quyết định;”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị bãi bỏ nội dung tại Điểm b, Khoản 1, Điều 27 của Dự thảo và quy định tần suất lấy mẫu thẩm tra tối thiểu căn cứ vào tỷ lệ lấy mẫu thẩm tra dựa trên xếp hạng nhà máy.</li> <li>- Cho phép DN đang xếp hạng ưu tiên được lựa chọn giữa 2 hình thức: lấy theo lô hàng XK (đang áp dụng cho DN thuộc diện không ưu tiên) hoặc theo lô nguyên liệu/ lô sản xuất (đang áp dụng cho DN thuộc diện ưu tiên)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực tế hiện nay việc cơ quan thẩm định, cấp chứng thư đến DN lấy mẫu thẩm tra với tần suất 1-2 lần/ tháng đã là nhiều đối với DN chỉ xuất 1 – 2 lô hàng đi EU/ tháng hoặc có một số DN có những tháng không có lô hàng nào xuất đi EU thì qui định nêu trên là chưa phù hợp (Ví dụ: nhà máy hạng 1 nhưng mỗi tháng chỉ xuất 1 lô hàng thì lấy mẫu như vậy đã tương đương với việc kiểm 100% lô hàng).</li> <li>- DN thuộc diện ưu tiên hiện nay được lấy mẫu theo tần suất tương như rất thấp (1-2 lần/tháng) nhưng thực tế lại đang phải bị kiểm rất nhiều do các lô hàng đang tính theo <u>lô sản xuất</u>. Với các sản phẩm cá tra thì nguyên liệu tương đối tập trung và đồng nhất do quy mô nuôi lớn, nhưng đối với các sản phẩm tôm nuôi hoặc hải sản thì do quy mô nguyên liệu nhỏ lẻ</li> </ul>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
				<p>dẫn đến một lô XK đang gồm rất nhiều lô sản xuất. Do đó, theo các DN phản ánh, các DN thuộc diện ưu tiên nhưng số mẫu kiểm gần như không khác nhiều so với DN không ưu tiên, thậm chí có nhiều trường hợp còn phải lấy mẫu nhiều hơn DN không ưu tiên nên không khuyến khích được DN có động lực nâng cao năng lực quản lý an toàn thực phẩm của DN.</p>
17	Điều 2 Khoản 27	<p>Sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 27:  <i>“c) Tỷ lệ lấy mẫu thẩm tra: Được xác định dựa trên điều kiện bảo đảm ATTP; lịch sử bảo đảm ATTP; mức nguy cơ của sản phẩm; quy mô, công suất hoặc sản lượng sản xuất của Cơ sở theo quy định tại Phụ lục X ban hành kèm Thông tư này;”</i></p>	<p>Đề nghị sửa “<i>Phụ lục X</i>” thành “<i>Phụ lục XIII</i>”</p>	<p>Phụ lục X của Dự thảo là về mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP</p> <p>Phụ lục XIII của Dự thảo mới đề cập đến tỷ lệ lấy mẫu thẩm tra sản phẩm sản xuất từ cơ sở trong danh sách ưu tiên</p>
18	Điều 2 Khoản 27	<p>Sửa đổi Điểm đ, Khoản 1, Điều 27:  <i>đ) Nội dung thẩm tra: Hồ sơ giám sát sản xuất, Điều kiện bảo quản, thông tin truy xuất, lịch sử Điều kiện đảm bảo ATTP của cơ sở và các hồ sơ liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu.”</i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi qui định này như sau:  <i>đ) Nội dung thẩm tra: Hồ sơ giám sát sản xuất, Điều kiện bảo quản, thông tin truy xuất, lịch sử Điều kiện đảm bảo ATTP của cơ sở và các hồ sơ liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu (đối với thị trường EU)”</i></p>	<p>Hiện nay, chỉ có thị trường EU mới yêu cầu chủ hàng cung cấp các thông tin dữ liệu này.</p>



TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
19	Khoản 28 Điều 2	Sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 28 <i>“đ) Chủ hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin dữ liệu làm cơ sở để xác nhận, chứng nhận các nội dung trên chứng thư theo yêu cầu thị trường nhập khẩu tương ứng.”</i>	Đề nghị chỉ áp dụng quy định này cho thị trường EU	Hiện nay, chỉ có thị trường EU mới yêu cầu chủ hàng cung cấp thông tin dữ liệu.
20	Khoản 28 Điều 2 và khoản 31 Điều 2	<p>- Sửa đổi Khoản 2 Điều 28: <i>“2. <u>Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu hoặc căn cứ theo quy định của thị trường nhập khẩu về ngày ban hành chứng thư, Chủ hàng gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký đến Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư bằng một trong các hình thức như: Gửi trực tiếp; gửi theo đường bưu điện; thư điện tử hoặc nộp hồ sơ, khai báo các thông tin trong chứng thư theo mẫu của thị trường nhập khẩu khi đăng ký trực tuyến.</u>”</i></p> <p>- Sửa đổi khoản 1 Điều 32: <i>“1. <u>Trong thời hạn ít nhất 01 (một) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến xuất khẩu hoặc căn cứ theo quy định của thị trường nhập khẩu về ngày ban hành chứng thư, Chủ hàng phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết</u></i></p>	Đề nghị sửa đổi cho phép nộp hồ sơ bằng đăng ký và khai báo <u>trên cổng thông tin một cửa quốc gia</u> , không phải nộp qua hồ sơ giấy	<p>Thủ tục xin cấp H/C hiện nay đang mất nhiều thời gian do DN <u>đang phải nộp hồ sơ qua cả đường hồ sơ giấy và cả đường điện tử</u>, bên cạnh đó DN còn phải chờ luân chuyển hồ sơ giấy qua lại từ DN đến TTV, rồi luân chuyển từ BP này đến BP kia của TTV, chưa kể thời gian chết khi mà hồ sơ phải gửi qua các công ty phát chuyển nhanh phải chờ giao nhận qua lại vừa mất thời gian mà dễ thất lạc.</p> <p>Hiện nay, một số nước đã tiến hành cấp HC trên hệ thống online, CQTQ của nước XK phê duyệt các hồ sơ này hoàn toàn trên hệ thống online mà DN chỉ cần truy cập đường link thì sẽ tự động hiện lên hồ sơ đã được phê duyệt, thậm chí có quốc gia mà CQTQ cấp chứng nhận, không cần có chữ ký mà chỉ cần cấp mã QR code thì DN XK, DN NK đều có thể truy cập để xác định được chứng nhận đó đã được phê duyệt. Việc này thể hiện sự công khai, minh bạch và sự tiến bộ của các nước XK, giúp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí gửi chứng từ bằng dịch vụ phát chuyển nhanh và còn chống được giả mạo trong hồ sơ.</p>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<p><i>trong mẫu Chứng thư theo yêu cầu của Cơ quan thẩm quyền quốc gia, vùng lãnh thổ nhập khẩu cho Cơ quan thẩm định để cấp Chứng thư. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ thông tin, Cơ quan thẩm định, cấp Chứng thư cho lô hàng xuất khẩu, Chứng thư cho lô hàng quá cảnh, tạm nhập, tái xuất theo mẫu tương ứng (khi có yêu cầu) nếu kết quả thẩm định, kiểm nghiệm của lô hàng đạt yêu cầu”</i></p>		<p>Hơn nữa, với việc hướng tới SX xanh và bền vững, việc hạn chế cấp hồ sơ giấy cũng là một trong những hành động thể hiện sự chung tay và trách nhiệm đối với công đồng nên Bộ NNPTNT và Cục NAFIQPM xem xét điện tử hóa các thủ tục cấp hồ sơ chứng từ, cắt giảm các thủ tục và hồ sơ giấy để có thể cấp hồ sơ điện tử hoàn toàn, không phải vừa điện tử vừa hồ sơ giấy như thời gian qua.</p>
21	Khoản 34 Điều 2 và Khoản 22, Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi Điểm c Khoản 4 Điều 17 về Kiểm tra, hậu kiểm Điều kiện an toàn thực phẩm (Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT)</li> <li>“c) Tần suất kiểm tra theo kế hoạch không quá 01 lần/cơ sở/một năm, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất quy định tại Khoản 3 Điều 17 Thông tư này”</li> <li>- Sửa đổi Điểm d, Khoản 1, Điều 35 về Kiểm tra, giám sát sau thẩm định, chứng nhận (Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT):</li> <li>“d) Tần suất kiểm tra theo kế hoạch không quá 01 lần một năm, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất quy định tại điểm</li> </ul>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm c Khoản 4 Điều 17 về Kiểm tra, hậu kiểm Điều kiện an toàn thực phẩm (Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT)</li> <li>“c) Tần suất kiểm tra theo kế hoạch <u>1 lần/18 tháng/cơ sở</u>, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất quy định tại Khoản 3 Điều 17 Thông tư này.”</li> <li>- Điểm d, Khoản 1, Điều 35 về Kiểm tra, giám sát sau thẩm định, chứng nhận (Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT): d) Tần suất kiểm tra theo kế hoạch <u>1 lần/ 18 tháng</u>, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất quy định tại</li> </ul>	<p>Giữ nguyên như quy định hiện hành phù hợp với tần suất cơ sở đạt loại tốt. Mặt khác, mỗi lần kiểm tra viên đến lên thẩm tra lô hàng XK sang EU cũng đã kết hợp với việc kiểm tra ĐKSX của nhà máy rồi.</p>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<i>g khoản này;”</i>	<i>Điểm g Khoản này;</i>	
22	Mục 34, sửa đổi, bổ sung Điều 35	<p>Sửa đổi Điểm e, khoản 1, Điều 35:</p> <p><i>“e) Xử lý kết quả kiểm tra: Cơ quan kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra, yêu cầu Cơ sở thực hiện và báo cáo kết quả khắc phục các sai lỗi (nếu có).</i></p> <p><i><u>Trường hợp, cơ sở không có biện pháp khắc phục theo thời hạn cam kết hoặc khắc phục không phù hợp, Cơ quan thẩm quyền xem xét đưa cơ sở ra khỏi Danh sách xuất khẩu, thu hồi Giấy chứng nhận ATTP (nếu có)”</u></i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi dự thảo, theo đó cho phép cơ sở không có biện pháp khắc phục <b>cho tất cả các lỗi ghi nhận</b> theo thời hạn cam kết hoặc khắc phục không phù hợp cho tất cả các lỗi thì mới đưa cơ sở ra khỏi danh sách xuất khẩu</p>	<p>Trường hợp cơ sở đã khắc phục tất cả các lỗi như cam kết, chỉ còn 1 hoặc 2 lỗi chưa khắc phục phù hợp do những điều kiện khách quan mà bị đưa ra khỏi danh sách xuất khẩu thì cơ sở sẽ bị ảnh hưởng rất nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
23	Mục 34, sửa đổi, bổ sung Điều 35	<p><b>Sửa đổi</b> Điểm g, khoản 1, Điều 35:</p> <p><i>“g) Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i><u>Khi có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm, sự cố về an toàn thực phẩm; các đợt kiểm tra chuyên đề theo chỉ đạo của cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp trên; Khi có cảnh báo của tổ chức trong nước, nước ngoài và các tổ chức quốc tế liên quan đến an toàn thực phẩm; Theo phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến</u></i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau:</p> <p><i>“g) Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra đột xuất trong các trường hợp sau:</i></p> <p><i>- <u>Khi cơ sở có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm, sự cố về an toàn thực phẩm;</u></i></p> <p><i>- Khi có cảnh báo của tổ chức trong nước, nước ngoài và các tổ chức quốc tế liên quan đến an toàn thực phẩm;</i></p> <p><i>- Theo phản ánh của các tổ chức, cá nhân</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đợt kiểm tra theo chuyên đề đều đã có kế hoạch thì nên thông báo trước lịch trình</li> <li>- Việc kiểm tra đột xuất chỉ nên áp dụng nếu cơ sở có dấu hiệu vi phạm vì sự xuất hiện đột xuất của cơ quan thẩm quyền có thể sẽ ảnh hưởng đến uy tín của cơ sở khi nguồn tin không chính xác</li> <li>- Trong mỗi cơ sở đều có rất nhiều đối tượng lấy mẫu để kiểm tra điều kiện vệ sinh. Nếu cứ tính kết quả kiểm tra 2 lần liên tiếp không đạt nhưng lại thuộc 2 đối</li> </ul>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<i>an toàn thực phẩm; Khi cơ sở có kết quả lấy mẫu phân tích đánh giá hiệu quả kiểm soát điều kiện vệ sinh trong quá trình sản xuất 2 lần không đạt liên tiếp.”</i>	<i>có liên quan đến an toàn thực phẩm; - Khi cơ sở có kết quả lấy mẫu phân tích đánh giá hiệu quả kiểm soát điều kiện vệ sinh trong quá trình sản xuất 2 lần không đạt liên tiếp <u>với cùng đối tượng lấy mẫu.</u>”</i>	tương lấy mẫu khác nhau thì hầu hết các cơ sở đều không đạt yêu cầu này.
24	Mục 34, sửa đổi, bổ sung Điều 35	<b>Sửa đổi</b> Điểm đ, khoản 2, Điều 35 <i>“đ) Trường hợp, cơ sở không có biện pháp khắc phục theo thời hạn cam kết hoặc khắc phục không phù hợp, Cơ quan thẩm định tạm ngừng cấp chứng thư và đề xuất thu hồi Giấy chứng nhận ATTP (nếu có), đưa cơ sở ra khỏi Danh sách xuất khẩu theo quy định.”</i>	Đề nghị sửa đổi dự thảo, theo đó cho phép cơ sở không có biện pháp khắc phục <b>cho tất cả các lỗi ghi nhận</b> theo thời hạn cam kết hoặc khắc phục không phù hợp cho tất cả các lỗi thì mới đưa cơ sở ra khỏi danh sách xuất khẩu	Trường hợp đã khắc phục tất cả các lỗi như cam kết, chỉ còn 1 hoặc 2 lỗi chưa khắc phục phù hợp do những điều kiện khách quan mà bị đưa ra khỏi danh sách xuất khẩu thì cơ sở bị ảnh hưởng rất nặng nề
25	Mục 35, sửa đổi, bổ sung Điều 36	<b>Sửa đổi</b> Điểm a, b, khoản 2, điều 36: <i>“a) Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư thẩm tra các nội dung báo cáo và có văn bản gửi cơ sở kết quả thẩm tra (trường hợp bổ sung thông tin), gửi Cơ quan thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này (trường hợp thẩm tra báo cáo đạt yêu cầu). Trường hợp thẩm tra thực tế, Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư thực hiện và thông báo kết quả tới Cơ sở trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo</i>	Đề nghị sửa đổi dự thảo, theo đó quy định cơ quan thẩm định, cấp chứng thư thẩm tra các nội dung báo cáo và ra thông báo kết quả thẩm tra cho cơ sở.	Nhu thực tế hiện nay, khi cơ sở bị cảnh báo, mất rất nhiều thời gian để được dỡ bỏ cảnh báo do qua quá nhiều cấp bậc xem xét, kéo dài, gây đình trệ, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở.

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<p><i>cáo của Cơ sở</i></p> <p><i>b) Trong thời hạn 03 ngày, Cơ quan thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này đánh giá báo cáo thẩm tra của Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư và có văn bản thông báo kết quả thẩm tra tới Cơ sở.”</i></p>		
26	Mục 35, sửa đổi, bổ sung Điều 36	<p><b>Sửa đổi</b> Điểm c, khoản 1, Điều 36:</p> <p><i>“c) Chấp hành chế độ lấy mẫu kiểm nghiệm chỉ tiêu vi phạm và chịu sự giám sát việc thực hiện hành động khắc phục bởi Cơ quan thẩm định, cấp chứng thư đối với từng lô hàng xuất khẩu của sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm tương tự vi phạm được sản xuất tại Cơ sở cho đến khi Cơ quan thẩm quyền nêu tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này có văn bản chấp thuận báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân và biện pháp khắc phục của Cơ sở.”</i></p>	<p>Đề nghị tăng thời gian áp dụng chế độ tăng cường lấy mẫu, loại bỏ khỏi danh sách ưu tiên từ 3 ngày lên 5 – 7 ngày, áp dụng theo mốc thời gian qui định xem xét các báo cáo khắc phục của cơ sở đối với Trung tâm Vùng và Chi Cục nêu tại Khoản 2 Điều 36.</p>	<p>Cơ sở cần có thời gian để xử lý các lô hàng đã xin cấp chứng thư cũng như đặt chỗ được cont tàu trước đó, nếu trì hoãn sẽ ảnh hưởng đến tiến độ xuất hàng, bị khách hàng phạt hợp đồng...</p>
27	<b>Phụ lục IX Biên bản thẩm định và hướng</b>	<p>12. KHO LẠNH VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN LẠNH</p> <p>12.1. Yêu cầu: <i>Kho lạnh, phương tiện vận chuyển lạnh phải đảm bảo duy trì nhiệt độ sản phẩm -18°C hoặc thấp hơn</i></p>	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung qui định này như sau:</p> <p><i>“12.1. Yêu cầu: Kho lạnh phải đảm bảo duy trì nhiệt độ sản phẩm <b>-18°C</b>, phương tiện vận chuyển lạnh phải đảm bảo duy</i></p>	<p>Quy định (EU) 2022/2258 quy định: Trong quá trình vận chuyển, sản phẩm thủy sản phải được duy trì ở nhiệt độ yêu cầu.</p> <p>Cụ thể: Hải sản đông lạnh, trừ cá nguyên con được đông lạnh ban đầu trong muối</p>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
	<b>dẫn cơ sở sx-kd TS XK''</b>	<p>và được kiểm soát một cách hữu hiệu.</p> <p>12.3. Phương pháp và nội dung đánh giá</p> <p>Xem xét hồ sơ, kiểm tra trên thực tế, đo nhiệt độ và phỏng vấn (khi cần thiết) để xác định:</p> <p>- Kho lạnh và phương tiện vận chuyển lạnh (container, xe lạnh) đảm bảo nhiệt độ sản phẩm đạt <u>-18<sup>0</sup>C</u> hoặc thấp hơn, trừ thời gian xả tuyết hoặc xuất, nhập hàng.</p>	<p>trừ nhiệt độ sản phẩm <u>-18<sup>0</sup>C±3<sup>0</sup>C</u> hoặc thấp hơn và được kiểm soát một cách hữu hiệu.</p> <p>12.3. Phương pháp và nội dung đánh giá</p> <p>Xem xét hồ sơ, kiểm tra trên thực tế, đo nhiệt độ và phỏng vấn (khi cần thiết) để xác định:</p> <p>- Kho lạnh <u>-18<sup>0</sup>C</u> và phương tiện vận chuyển lạnh (container, xe lạnh) đảm bảo nhiệt độ sản phẩm đạt <u>-18<sup>0</sup>C±3<sup>0</sup>C</u> hoặc thấp hơn, trừ thời gian xả tuyết hoặc xuất, nhập hàng <b><u>hoặc trong quá trình vận chuyển</u></b></p>	<p>nước biển để sản xuất thực phẩm đóng hộp, phải được duy trì ở nhiệt độ đều không quá -18 °C trong toàn bộ sản phẩm trong quá trình vận chuyển, có thể có những biến động tăng ngắn hạn <u>không quá 3 °C</u>.</p> <p>Ngoài ra, các hãng tàu hiện nay cũng cho phép nhiệt độ trong quá trình vận chuyển biến động tăng không quá 3 °C để đáp ứng tuân thủ các quy định pháp lý &amp; khoa học liên quan đến vấn đề này.</p>
28	Biên bản thẩm định ĐK bảo đảm ATTP của các loại hình cơ sở SX/ CB/ KD tại các Phụ lục kèm theo Thông tư	<b>Các lỗi đưa ra trong các Biên bản thẩm tra đều chỉ có mức Đạt/Không đạt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị điều chỉnh phương thức đánh giá Đạt/Không đạt (Trong đánh giá Đạt, nếu có 1 số chỉ tiêu chưa Đạt, cần diễn giải rõ lỗi và thời hạn yêu cầu khắc phục phù hợp) thay cho phương thức đánh giá các mức lỗi Nghiêm trọng/Nặng/Nhẹ/Đạt</li> <li>- Đồng thời, cần có quy định cụ thể về xếp loại cơ sở: bao nhiêu lỗi thì đạt hạng 1, bao nhiêu lỗi thì đạt hạng 2,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhằm khắc phục tồn tại ghi nhận tại Kết luận số 143/KL-TTr ngày 12/3/2024 của Chánh Thanh tra Bộ NNPTNT là chưa có quy định cụ thể về mức định lượng cho các mức lỗi Nghiêm trọng/Nặng/Nhẹ/Đạt của từng chỉ tiêu/ nhóm chỉ tiêu đánh giá, theo đó, các lỗi sẽ có các dải mức đánh giá khác nhau, <u>không nên đánh đồng hết là đạt/ không đạt</u>.</li> <li>- Như dự thảo quy định thì có thể hiểu để xếp hạng 1 thì tất cả các nhóm chỉ tiêu trong Biên bản kiểm tra phải đạt <input type="checkbox"/> còn lại nếu chỉ cần có 1 lỗi nhỏ không đạt, cơ</li> </ul>

TT	Mục trong dự thảo	Nội dung trong dự thảo	Đề nghị Điều chỉnh, bổ sung	Lý do
				sở đã bị xếp hạng 2, như vậy thì không công bằng giữa các DN chỉ vi phạm lỗi nhỏ, ít lỗi với DN vi phạm nhiều lỗi hoặc lỗi nặng, lỗi nghiêm trọng gây ảnh hưởng ngay đến ATTP

----- oOo -----